TÒA ÁN ND QUẬN LIÊN CHIỂU **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14/4/2022
V/v: *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Hùng**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Công Chi**
Ông **Ngô Văn Sỹ**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Lương Thị Thanh Dung** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Thư** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 281/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2021 về việc *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 281/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ 20, phường Hòa Khánh Bắc, quận C, TP Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông Trần Nhật Q, sinh năm 1989. Nơi ĐKNKTT: Tổ 20, phường Hòa Khánh Bắc, quận C, TP Đà Nẵng (Hiện đang chấp hành án tại Trại giam An Điềm, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu H , sinh năm 1990 và ông Trần Nhật Q, sinh năm 1989, trú tại tổ 19, phường Hòa Khánh Bắc, quận C, thành phố

Đà Nẵng trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng vào năm 2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc tại nhà cha mẹ chồng bà H. Đến năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hòa hợp, do ông Q không có trách nhiệm đối với vợ con trong cuộc sống gia đình. Vì vậy bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Trần Nhật Q.

- Về quan hệ con chung: Bà H xác định trong thời kỳ hôn nhân bà và ông Q có 02 con chung tên Trần Nguyễn Anh K, sinh ngày 01/01/2011 và Trần Quỳnh T, sinh ngày 29/10/2014. Ly hôn, bà H có nguyện vọng được nuôi dưỡng Trần Nguyễn Anh K và cháu Trần Quỳnh T đến khi con đủ 18 tuổi. Bà H không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

**Bị đơn ông Trần Nhật Q hiện đang chấp hành án tại Trại giam An Điềm tại Bản tự khai vào ngày 09.01.2022 ông Trần Nhật Q trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Nhật Q và bà Nguyễn Thị Thu H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng vào năm 2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính, tình, quan điểm sống của hai vợ chồng không hợp nhau, mâu thuẫn kéo dài cho đến nay mắc dù đã có gắn tìm biện pháp khắc phục cũng không đem lại kết quả gì, hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 khi ông Q đi chấp hành án tại Trại giam An Điềm. Ông Q xác định tình cảm của ông cũng không còn với bà H nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà H.

- Về quan hệ con chung: Ông Q xác định trong thời kỳ hôn nhân ông và bà H có 02 con chung tên Trần Nguyễn Anh K, sinh ngày 01/01/2011 và Trần Quỳnh T, sinh ngày 29/10/2014. Ly hôn, ông Q đồng ý giao 02 con chung Trần Nguyễn Anh K và Trần Quỳnh T cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Q không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực

hiện đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại các điều 195, 196, 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người tham gia tố tụng: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Trần Nhật Q không tham gia quá trình tố tụng do đang phải chấp hành án tại trại giam An Điềm nên không thể tham gia phiên tòa để giải quyết ly hôn xin vắng mặt.

Việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu H đối với ông Trần Nhật Q.

Về con chung: Không có

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có, đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã triệu tập hợp lệ bị đơn là ông Trần Nhật Q, nhưng tại phiên tòa ông Q vắng mặt lần hai do đang chấp hành án tại trại giam An Điềm. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Q.

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Trần Nhật Q đăng ký kết hôn vào ngày 07.7.2010, vào sổ số 140 tại Ủy ban nhân dân phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Vì vậy, hôn nhân giữa bà H và ông Q là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà H, Hội đồng xét xử thấy: Nguyên nhân mâu thuẫn vợ do tính, tình, quan điểm sống của hai vợ chồng không hợp nhau, mâu thuẫn kéo dài cho đến nay mắc dù đã có gắn tìm biện pháp khắc phục cũng không đem lại kết quả gì, hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 khi ông Q đi chấp hành án tại Trại giam An Điềm. Về phía ông Q cũng thống nhất ly hôn bà H do có mâu thuẫn, ông Q xác định tình cảm của ông cũng không còn với bà H nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà H. Hội đồng xét xử xác định: Ngày 15/02/2022 Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi ông ông Q, bà H sinh sống cho thấy, trong thời gian chung sống giữa ông Q và bà H có mâu thuẫn, cãi vã gây ồn ào tại địa phương. Năm 2019 ông Q vi phạm pháp luật và hiện ông Q đang chấp hành án tại trại giam An Điềm, từ đó bà H cùng 02 con bỏ về nhà bố mẹ

ruột cho đến nay. Như vậy xác định hiện nay ông Q và bà H đã sống ly thân và vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn như lời trình bày các đương sự là đúng.

Xét thấy, hôn nhân giữa bà H và ông Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của bà H đối với ông Q, xử cho bà H được ly hôn với ông Q.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân bà H, ông Q 02 con chung tên là Trần Nguyễn Anh K, sinh ngày 01/01/2011 và Trần Quỳnh T, sinh ngày 29/10/2014. Bà H có nguyện vọng được nuôi con sau khi ly hôn và cả 02 cháu K và T cũng có nguyện vọng được ở với mẹ sau khi ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án ông Q có ý kiến đồng ý giao 02 con chung cho bà H nuôi vì ông Q không có khả năng chăm sóc 02 con do đang phải chấp hành án tại trại giam An Điềm. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung là Trần Nguyễn Anh K, sinh ngày 01/01/2011 và Trần Quỳnh T, sinh ngày 29/10/2014 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Ông Q không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về nợ chung: Bà H xác định bà và ông Q không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ bà H phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, các Điều 235 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu H đối với ông Trần Nhật Q về việc *"Tranh chấp ly hôn"*.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với ông Trần Nhật Q.

Giấy chứng nhận kết hôn số 140 ngày 07/7/2010 của Ủy ban nhân dân phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Giao con chung Trần Nguyễn Anh K, sinh ngày 01/01/2011 và Trần Quỳnh T, sinh ngày 29/10/2014 cho bà H nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Bên không nuôi con vẫn có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích của con chung có quyền thay đổi người trực nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* bà H phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm ngàn ngàn đồng)* đã nộp tại biên lai thu số 000042 ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu. Bà Hđã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- UBND. phường Hòa Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Hùng